

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 25-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Nhân và ông Phạm Văn Thấu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thiên H, sinh năm 2001 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn D, xã L2, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy H1 và bà Nguyễn Thị P; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại Bản án số 68/2020/HS-ST ngày 09/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Thiên H 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/01/2021, chưa được xóa.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/3/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Đặng Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn N2, xã N3, huyện Y, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

+ Ông Dương Thế A, sinh năm 1976; địa chỉ: phố Q, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

+ Anh Mai Xuân M, sinh năm 1988; địa chỉ: thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Chị Dương Thị H2, anh Vũ Ngọc T, anh Nguyễn Văn T1, anh Dương Thanh L1, anh Nguyễn Duy K và anh Vũ Xuân N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Phạm Thiên H bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Quá trình tạm giam và chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, Hòa ở cùng buồng giam với Hoàng Văn Th sinh năm 1998 quê ở xã N3, huyện Y, tỉnh Yên Bái và có quen biết nói chuyện về nhau. H biết về gia đình, các mối quan hệ của Th và biết được tên một số cán bộ của Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Ngày 09/01/2021, H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sống cùng bố mẹ. Do chưa tìm được việc làm và cần tiền chi tiêu cá nhân, thấy tình hình dịch bệnh Covid 19 Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương không cho người nhà can, phạm nhân thăm gặp nên H nảy sinh ý định giả danh cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương để gọi điện, nhắn tin cho người thân của Th rồi yêu cầu chuyển tiền cho H nói là để lo cho Th trong Trại tạm giam hoặc cho H vay tiền rồi chiếm đoạt tài sản. H đến khu vực chợ Buộm, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương gặp chị Dương Thị H2, sinh năm 1989 và anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1982, đều trú tại: Thôn B, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, là những người có cửa hàng mua bán điện thoại. H giới thiệu với chị H2 tên là Dũng; giới thiệu với anh T tên là Khánh rồi nói mượn số tài khoản ngân hàng để người thân, bạn bè của H gửi tiền cho H. Ngoài ra, H còn mượn được tài khoản ngân hàng của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1999, trú tại thôn D, xã L2, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương là bạn của H. H đến cửa hàng Nam Mobile của anh Vũ Xuân N, sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ở khu vực Chợ Buộm mua 3 sim điện thoại di động gồm các số: 0977764145, 0981851761, 0867096591 mục đích dùng các số điện thoại này liên lạc với người thân của Hoàng Văn Th. Thông qua tài khoản facebook của Hoàng Văn Th, H dò hỏi được số điện thoại của bà Đặng Thị L, sinh năm 1973, hiện đang làm ở thôn Phương Bằng, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, là mẹ đẻ của anh Th và số điện thoại của anh Mai Xuân M, sinh năm 1988, trú tại: thị trấn G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; ông Dương Thế A, sinh năm 1976, trú tại: phố Q, thị trấn G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương là bạn bè của anh Th. Trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2021 đến ngày 15/02/2021, H đã thực hiện hành vi như sau:

Ngày 22/01/2021, H sử dụng điện thoại có lắp sim số 0981851761 gọi đến số điện thoại 0397864561 của bà Đặng Thị L giới thiệu với bà L là bạn cùng phòng giam với Th mới chấp hành án xong. H kể với bà L chuyện ăn uống, sinh hoạt của Th ở trong trại giam. Sau đó, H kết bạn với bà L qua Zalo. Đến ngày 23/01/2021, H nhắn tin với bà L nội dung: Th nhắn bà L gửi cho Th 1.000.000 đồng để sinh hoạt trong trại giam. H gửi cho bà L số tài khoản ngân hàng Vietcombank 1014860286 của anh Nguyễn Văn T1. Bà L tin tưởng nên đến

khoảng 19 giờ cùng ngày, bà L đến gặp ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1963, trú tại thôn Phương Bằng, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc để nhờ chuyển tiền vào tài khoản nêu trên. Ông V thực hiện chuyển tiền thông qua ứng dụng VIETTEL PAY PRO đăng ký số điện thoại 0977169201. Sau khi chuyển tiền xong, bà L chụp lại hình ảnh tin nhắn thông báo giao dịch thành công gửi cho H qua Zalo. Đến ngày 06/02/2021, H tiếp tục sử dụng số điện thoại 0981851761 gọi điện cho bà L nói Th ở trong trại giam đánh bạc, nên phải nộp số tiền 5.000.000 đồng nếu không Th sẽ bị kỷ luật. Để tạo niềm tin, H bảo bà L nói chuyện với người tên Nguyễn Duy K là cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương là người đang xử lý vụ việc đánh bạc. Sau đó, H giả giọng người tên K nói chuyện với bà L và yêu cầu bà L chuyển số tiền 5.000.000 đồng để Th không bị xử lý kỷ luật. Bà L đồng ý chuyển tiền. H gửi tin nhắn cho bà L số tài khoản 999009929999 của ngân hàng Seabank, là tài khoản của anh Vũ Ngọc T để bà L chuyển tiền vào. Ngay trong ngày 06/02/2021, bà L nhờ ông V chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào số tài khoản trên. Sau khi chuyển tiền xong, bà L chụp lại hình ảnh tin nhắn thông báo giao dịch thành công gửi cho H qua Zalo. Ngày 08/02/2021, anh T nhận được số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng. Sau đó, H đến cửa hàng của anh T để lấy tiền mặt và trả công cho anh T số tiền 50.000 đồng. Ngày 10/02/2021, H sử dụng số điện thoại 0981851761 gọi điện cho bà L. H nói việc của anh Th từ giờ cứ liên lạc với người tên L1 là quản giáo của Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. H gửi cho bà L số điện thoại của người tên L1 là 0977764145. Sau đó, bà L gọi vào số điện thoại 0977764145 để hỏi thăm về tình hình của Th ở trong trại tạm giam. H nghe máy số điện thoại 0977764145 và giới thiệu mình tên là L1, cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; H nói với bà L việc Th đăng ký tiền ăn 02 tháng, mỗi tháng 4.000.000 đồng và anh Mai Xuân M là bạn của Th đã đóng số tiền 5.000.000 đồng, hiện giờ vẫn còn thiếu 3.000.000 đồng. H yêu cầu bà L chuyển 3.000.000 đồng cho H. Sau đó, H sử dụng tài khoản Zalo đăng ký số điện thoại 0977764145 để kết bạn với bà L. H gửi tin nhắn Zalo cho bà L số tài khoản 0341007044238 ngân hàng Vietcombank của chị Dương Thị H2. Ngày 10/02/2021, bà L vào một quán điện thoại (không rõ địa chỉ, tên quán) tại thành phố Hà Nội để nhờ chuyển số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền xong, bà L chụp ảnh màn hình chuyển tiền và gửi cho H qua Zalo. Tổng số tiền H đã chiếm đoạt của bà L là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Ngày 25/01/2021, H sử dụng tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0977764145 kết bạn với tài khoản Zalo của anh Mai Xuân M. H giới thiệu tên là L1, cán bộ của Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương và đang quản lý anh Hoàng Văn Th. Do anh M có quen biết với anh L1 từ trước và biết anh L1 đang quản lý Th nên anh M tin tưởng kết bạn Zalo với H. H hỏi vay anh M 10.000.000 đồng và gửi cho anh M số tài khoản 0341007044238 ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là chị Dương Thị H2. Do anh M nghĩ là anh L1 nên đồng ý cho vay tiền. Ngày 30/01/2021, do trong tài khoản của anh M còn 8.000.000 đồng nên anh M đã dùng tài khoản số 0341007178695 ngân hàng Vietcombank mang tên Mai Xuân M chuyển vào tài khoản 0341007044238 số tiền 8.000.000 đồng. Ngày

31/01/2021, H tiếp tục dùng tài khoản Zalo nhắn tin cho anh M, nói với anh M có lo chuyển trại giam cho Th không, mất 11.000.000 đồng. H nói trừ số tiền 8.000.000 đồng đã vay trước đó thì anh M phải chuyển cho H số tiền 3.000.000 đồng nữa. Anh M đồng ý nhưng chưa chuyển tiền. Đến ngày 09/02/2021, H sử dụng số điện thoại 0977764145 gọi điện đến số điện thoại 0965131333 của anh M. H giả giọng anh L1, rồi bảo anh M chuyển 3.000.000 đồng để lo cho Th tiền ăn Tết Nguyên đán và lại chuyển tiền vào tài khoản số 0341007044238. Đến ngày 11/02/2021, anh M chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 0341007044238. Sau đó, H nhắn tin đã nhận được số tiền 3.000.000 đồng và tiếp tục nhắn tin yêu cầu M chuyển nốt số tiền 3.000.000 để lo chuyển trại giam cho Th. Đến ngày 15/02/2021, anh M lại chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 0341007044238. Tổng số tiền H đã chiếm đoạt của anh Mai Xuân M là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Ngày 07/02/2021, H sử dụng số điện thoại 0977764145 gọi đến số điện thoại 0948338855 của ông Dương Thế A nhưng không thấy nghe máy. Sau đó, H nhắn tin giới thiệu là L1 và nói không sử dụng số điện thoại 0936.565.825 nữa, có việc gì thì liên hệ vào số điện thoại 0977764145. Trước đây, ông Dương Thế A có quen biết xã hội với anh L1 là cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương và có lưu số điện thoại của anh L1 là 0936.565.825. Ông Thế A có gọi điện thoại lại vào số 0977764145 để nói chuyện, H giả giọng anh L1 để nói chuyện với ông Thế A làm cho ông Thế A tin tưởng đó là anh L1. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/02/2021, H sử dụng số điện thoại 0977764145 nhắn tin cho ông Thế A hỏi vay 15.000.000 đồng. Ông Thế A nghĩ là anh L1 vay nên đồng ý. H gửi số tài khoản 0341007044238 ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là chị Dương Thị H2 để ông Thế A chuyển tiền. Ông Thế A sử dụng tài khoản số 20088018234888 ngân hàng Hàng Hải của mình chuyển số tiền 15.000.000 đồng đến tài khoản H cung cấp. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, H tiếp tục nhắn tin hỏi vay ông Thế A 15.000.000 đồng nữa. Ông Thế A đồng ý và lại chuyển số tiền 15.000.000 đồng đến tài khoản 0341007044238 do H cung cấp. Đến ngày 11/02/2021, H tiếp tục sử dụng số điện thoại 0977764145 nhắn tin hỏi vay tiền ông Thế A. Ông Thế A nghi ngờ nên không chuyển tiền cho H nữa. Tổng số tiền H đã chiếm đoạt của ông Dương Thế A là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Sau mỗi lần bà Đặng Thị L, anh Mai Xuân M, ông Dương Thế A chuyển tiền đến tài khoản số 0341007044238 của chị Dương Thị H2. Hóa trực tiếp đến gặp chị H2 để lấy tiền mặt. Tùy số tiền nhận được mà H tự trả công cho chị H2 từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng.

Tổng số tiền Phạm Thiên H đã chiếm đoạt được của bà Đặng Thị L, anh Mai Xuân M và ông Dương Thế A là 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng), H đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 08/3/2021, ông Thế A, bà L và anh M đã làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan điều tra và sự việc đã được điều tra làm rõ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương có ông Dương

Thanh L1, sinh năm 1986 và ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1992 là Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Ông L1 và ông K từng quản lý Phạm Thiên H trong thời gian H tạm giam và chấp hành án tại Trại tạm giam. Tuy nhiên ông K và ông L1 không yêu cầu, không nhờ, không biết việc H tự liên lạc với người nhà, người thân Hoàng Văn Th rồi tự mạo tên của các ông để vay tiền, chiếm đoạt tài sản. Ông K và ông L1 cũng không sử dụng số điện thoại 0981851761, 0977764145 như H khai nhận. Qua tra cứu các số điện thoại đã thu giữ của Phạm Thiên H xác định: Số thuê bao 0977764145 là của chị Dương Thị Th1, sinh năm 1990, trú tại thôn BĐ, xã CB, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; số thuê bao 0981851761 chưa đăng ký thông tin; số thuê bao 0867096591 là của anh Dương Hoài N, sinh năm 2001, trú tại thôn AT, xã PT, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Th1, anh N đều trình bày không đăng ký, không sử dụng các số thuê bao trên. Anh Vũ Xuân N sinh năm 1989 trú tại thôn B, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương là chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại Nam Mobile trình bày không quen biết Phạm Thiên H. Anh N chỉ buôn bán điện thoại, không bán sim điện thoại. Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để xử lý đối với ông K, ông L1, chị Th1, anh Dương Hoài N và anh Vũ Xuân N. Ông K và ông L1 cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 25/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Thiên H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa: VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Phạm Thiên H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Phạm Thiên H từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 16/3/2021. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại: Bồi thường cho bà Đặng Thị L số tiền 9.000.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt; bồi thường cho ông Dương Thế A số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt; bồi thường cho anh Mai Xuân M số tiền 14.000.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt; tổng cộng là 53.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 sim số 0977.812.223 đã qua sử dụng; 01 Sim điện thoại in logo VIETTEL số 8984-04800-03007-58302 có số thuê bao 0977764145; 01 Sim điện thoại in logo VIETTEL số 8984-04800-03167-05594 có số thuê bao 0981851761; 01 Sim điện thoại số 8984-04800-00517-31170 có số thuê bao 0867096591; 01 Sim điện thoại in logo VINAPHONE số 89840-20001-09017-59878 là sim không hợp lệ; 01 Sim điện thoại số 8984050918-1049503292 có số thuê bao 0564866986 là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI

358605070412923 là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các bị hại đều xác định bị cáo chưa bồi thường thiệt hại gì và yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại theo quy định của pháp luật. Bị hại là anh Mai Xuân M và ông Dương Thế A đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2021 đến ngày 15/02/2021, tại địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Phạm Thiên H có hành vi gian dối, sử dụng điện thoại di động có lắp các sim số 0977.764.145, 0981.851.761 và lập các tài khoản Zalo để liên lạc với người nhà, người quen của Hoàng Văn Th sinh năm 1998 quê ở xã N3, huyện Y, tỉnh Yên Bái là phạm nhân chấp hành án cùng với H tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương trước đây. H giả danh là cán bộ công tác tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hải Dương để yêu cầu người thân của anh Th chuyển tiền cho H để lo tiền ăn hàng tháng, tiền chuyển trại giam, tiền không bị kỷ luật trong trại tạm giam cho anh Th sau đó H chiếm đoạt số tiền này. H đã liên tục làm cho bị hại tin tưởng và đã 08 lần chuyển tiền thành công và rút tiền về, đã chiếm đoạt của bà Đặng Thị L tổng số tiền 9.000.000 đồng, chiếm đoạt của ông Dương Thế A tổng số tiền 30.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Mai Xuân M tổng số tiền 14.000.000 đồng. Tổng số tiền Phạm Thiên H đã chiếm đoạt của ba người là 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng) và đã chi tiêu cá nhân hết.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, tr

giá tài sản chiếm đoạt là 53.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bị cáo đã giả danh cán bộ trại tạm giam trực tiếp làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của cán bộ trại giam nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội "trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Với thủ đoạn tương tự nhau, có sự tính toán chu đáo, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ba bị hại với 08 lần chuyển, nhận tiền thành công, các hành vi này đều cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, được bị hại là anh Mạnh, ông Thế Anh đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt của bà Đặng Thị L số tiền 9.000.000 đồng; chiếm đoạt của ông Dương Thế A số tiền 30.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Mai Xuân M số tiền 14.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại nêu trên là phù hợp. Ông Dương Thanh L1 và ông Nguyễn Duy K đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với các sim điện thoại gồm 01 sim số 0977.812.223 đã qua sử dụng; 01 Sim điện thoại in logo VIETTEL số 8984-04800-03007-58302 có số thuê bao 0977764145; 01 Sim điện thoại in logo VIETTEL số 8984-04800-03167-05594 có số thuê bao 0981851761; 01 Sim điện thoại số 8984-04800-00517-31170 có số thuê bao 0867096591; 01 Sim điện thoại in logo VINAPHONE số 89840-20001-09017-59878 là sim không hợp lệ; 01 Sim điện thoại số 8984050918-1049503292 có số thuê bao 0564866986 là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI 358605070412923 là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Trong vụ án này, chị Dương Thị H2, anh Vũ Ngọc T và anh Nguyễn Văn T1 là người cho bị cáo Phạm Thiên H mượn các tài khoản ngân hàng để nhận tiền của các bị hại. Chị H2, anh T, anh T1 không biết H mượn tài khoản ngân

hàng để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị H2, anh T, anh T1. Tuy nhiên, hành vi cho mượn tài khoản ngân hàng này đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã có Công văn số 193/CV-ĐCSHS ngày 08/6/2021 gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Hải Dương để xem xét xử lý theo quy định là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điều 38; khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thiên H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Thiên H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Thiên H phải trả lại cho bà Đặng Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn N2, xã N3, huyện Y, tỉnh Yên Bái số tiền đã chiếm đoạt là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Buộc bị cáo Phạm Thiên H phải trả lại cho ông Dương Thế A, sinh năm 1976; địa chỉ: phố Q, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương số tiền đã chiếm đoạt là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Phạm Thiên H phải trả lại cho anh Mai Xuân M, sinh năm 1988; địa chỉ: thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương số tiền đã chiếm đoạt là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI 358605070412923 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0977.812.223; 01 sim điện thoại di động in logo VIETTEL số 8984-04800-03007-58302; 01 sim điện thoại di động in logo VIETTEL số 8984-04800-03167-05594; 01 sim điện thoại số 8984-04800-00517-

31170; 01 sim điện thoại in logo VINAPHONE số 89840-20001-09017-59878; 01 sim điện thoại số 8984050918-1049503292.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 05 tháng 7 năm 2021).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Thiên H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.650.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi